TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 71/2017/HNGĐ-ST.
Ngày: 29/12/2017
Về việc: "Xin ly hôn".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Thanh Thảo.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Huy Liệu.**

2. Ông **Nguyễn Tấn Lập.**

Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Thanh Sang** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên Tòa: Ông **Nguyễn Minh Hậu** - Kiểm sát viên

Trong ngày 29 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 195/2017/TLST - HNGĐ, ngày 02 tháng 8 năm 2017 về tranh chấp ***"Xin Ly hôn"*** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2017/QĐST-HNGĐ, ngày 27 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn H,** sinh năm 1971 (Có mặt).

2/ Bị đơn: Chị **Trương Thị Ngọc Tr,** sinh năm 1974 (Vắng mặt).

Cùng đa chỉ: ấp Thuận Tiến, xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 11/7/2017 và quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn H trình bày:

Anh Nguyễn Văn H và chị Trương Thị Ngọc Tr đi đến hôn nhân là do hai bên tự tìm hiểu, yêu thương nhau. Sau được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 1995, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh

Kiên Giang ngày 26/9/1995. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc và có với nhau 02 người con chung nhưng đến năm 2010 thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do không cùng quan điểm sống với nhau nên dẫn đến việc vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho tới nay. Anh H đã nhiều lần hàn gắn nhưng không được. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn và vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa, nên anh Hải yêu cầu được ly hôn với chị Trương Thị Ngọc Tr.

Về con chung: Anh chị có 02 người con chung là Nguyễn Thế H, sinh năm 1996 và Nguyễn Ngọc Thảo V, sinh ngày 04/10/2006. Hiện nay hai cháu đang sống với chị Tr. Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, về nợ chung: Anh H xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên anh Hải không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn: Chị Trương Thị Ngọc Tr Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giap nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án nhưng chị Trương Thị Ngọc Tr đều vắng mặt nên không có lời khai.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Văn H yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Tr.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về việc tuân theo tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên Toà và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cũng như tại phiên tòa hôm nay đã chấp hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn H. Cho anh H được ly hôn với chị Trương Thị Ngọc Tr. Về án phí HNGĐ: Buộc anh H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Toà, Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử nhận định vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình nên căn cứ vào Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Đối với chị Trương Thị NgọcTr là bị đơn đã được Tòa án đã tống đạt các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng đối với chị Trương Thị Ngọc Tr theo quy định Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Trương Thị Ngọc Tr đi đến hôn nhân là do yêu thương nhau, có tổ chức lễ cưới vào năm 1995 và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận. Nhưng trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và đã ly thân nhau từ năm 2010 cho đến nay. Nay anh H yêu cầu xin ly hôn với chị Trinh. Hội đồng xét xử xét thấy: Yêu cầu của anh H xin ly hôn với chị Tr là có cơ sở chấp nhận. Vì theo như anh H trình bày thì từ khi anh chị ly thân cho đến nay thì vợ chồng không ai còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau cũng như những nghĩa vụ sống chung với nhau và tại phiên tòa hôm nay anh Hải vẫn cương quyết xin ly hôn với chị Tr. Từ đó, Hội đồng xét xử có căn cứ cho rằng hôn nhân giữa anh H và chị Tr đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H.

Về con chung, về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Phía chị Tr cũng không có ý kiến gì nên HĐXX không xét.

Bảo lưu quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con, về cấp dưỡng và về yêu cầu chia tài sản chung. Khi các đương sự có tranh chấp sẽ được giải quyết thành vụ kiện khác.

[3] Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Buộc anh H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng các Điều 14, 56, 81, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-HĐTP ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H được ly hôn với chị Trương Thị Ngọc Tr.

2. Về quan hệ con chung, về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung: Không xét.

Bảo lưu quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con, về cấp dưỡng và về chia tài sản chung sau hôn nhân.

3. Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Buộc anh Nguyễn Văn H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí mà anh Nguyễn Văn H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo biên lai thu số 0009073 ngày 02 tháng 8 năm 2017 (Anh H đã nộp xong).

4. Về quyền kháng cáo: Anh H biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Chị Trương Thị Ngọc Tr có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Phòng GĐKT;
- CCTHADS;
- Lưu;

Lê Thị Thanh Thảo